TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2024/HS-ST
Ngày 23 -7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Hiền
Các hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Bạch Gương
2. Ông Nguyễn Thế Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Trà – Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 113/2024/HSST ngày 21 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2024; Thông báo dời ngày xét xử số 05/2024/TB-TA ngày 01/7/2024 đối với bị cáo:

Quách Văn N, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1977; Nơi sinh: tỉnh Bạc Liêu. Hộ khẩu thường trú: Ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; Chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha là ông Quách Văn B, sinh năm 1952; Mẹ là bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1955; Bị cáo là con thứ 02 trong gia đình có 05 anh chị em; Bị cáo chung sống như vợ chồng với Đỗ Thị Ái V, sinh năm 1982, không đăng ký kết hôn, Có 01 con chung sinh năm 2012

Tiền án: 03

+ Ngày 09/4/2019 bị TAND thị xã Phú Mỹ xử phạt 09 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" (BA số 48/2019/HSST).

+ Ngày 21/5/2020 bị TAND thị xã Phú Mỹ xử phạt 01 năm 03 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" (BA số 55/2020/HSST).

+ Ngày 12/10/2021 bị TAND thị xã Phú Mỹ xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" (BA số 107/2021/HSST). Bị can chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/8/2023.

Tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/3/2024 tại nhà tạm giữ Công an thị xã P cho đến nay (có mặt).

- *Bị hại:* Ông Vũ Minh L, sinh năm 1997

Địa chỉ: Ấp E, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau (có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quách Văn N là người sống lang thang, không có nghề nghiệp ổn định và là người có 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản. Vào khoảng 9 giờ ngày 26/3/2024, N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, N đi bộ từ khu vực ngã ba C xuống khu phố Ô, phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, để tìm kiếm tài sản trộm cắp. Khi đi qua dãy nhà trọ không tên thuộc khu phố Ô, phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, N thấy có 01 chiếc xe mô tô biển số 69AF-015.90 của anh Vũ Minh L (Sinh năm 1977, Nơi cư trú: Ấp E, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau) đang dựng cách cổng nhà trọ khoảng 10m và trên xe có cắm sẵn chìa khóa nên N đã đi đến vị trí chiếc xe rồi lén lút dắt xe ra phía ngoài, nổ máy xe tẩu thoát. Một lúc sau, anh L từ phòng trọ đi ra ngoài thì phát hiện bị mất trộm chiếc xe nên đã trình báo cơ quan công an. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Công an phường T phát hiện N đang điều khiển chiếc xe đã trộm cắp của anh L nên đã đưa N về trụ sở làm việc.

Qúa trình điều tra, Quách Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 27/KL ngày 08/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thị xã P kết luận: 01 chiếc xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu BOSSYM50, biển số: 69AF-015.90, số khung: RR6DCB6UMDT452930, số máy: VZS139FMB452930, tại thời điểm ngày 26/3/2024 tài sản có giá trị là: 13.800.000 đồng

Về vật chứng: 01 chiếc xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu BOSSYM50, biển số: 69AF-015.90, số khung: RR6DCB6UMDT452930, số máy: VZS139FMB452930. Ngày 22/4/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh Vũ Minh L, theo Quyết định xử lý vật chứng số 606/QĐ

+ 01 USB màu nâu, nhãn hiệu "COLOR TURN', lưu trữ đoạn video ghi lại hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo vào ngày 26/3/2024: Hiện lưu theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Vũ Minh L đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Tại bản Cáo trạng số: 101/CT- VKSPM ngày 17/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã truy tố Quách Văn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa: Bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai của mình tại cơ quan điều tra và khai nhận toàn bộ hành vi trái pháp luật của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và phát biểu luận tội, phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả do bị cáo gây ra, cũng như đặc điểm nhân thân của bị cáo. Về hình phạt chính: đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản", đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nhân từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tiếp tục lưu giữ 01 USB màu nâu, nhãn hiệu "COLOR TURN', lưu trữ đoạn video ghi lại hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo vào ngày 26/3/2024 trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo đúng quy định pháp luật.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Qua xem xét toàn bộ hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan điều tra, viện kiểm sát đã tuân thủ nghiêm thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định tại các Điều 88, 98, 105 Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra không có bức cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai nhận tội tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai của bị hại, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 9 giờ ngày 26/3/2024, tại khu phố Ô, phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Quách Văn N đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 chiếc xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu BOSSYM50, biển số: 69AF-015.90 trị giá 13.800.000 đồng của anh Vũ Minh L.

Vì vậy, hành vi của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật, bị cáo đã có 03 tiền án về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học cảnh tỉnh cho bản thân. Tuy nhiên, vì hám lợi, thích hưởng thụ nhưng lười lao động nên bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Điều này thể hiện tính xem thường pháp luật của bị cáo. Vì thế, với tính chất, mức độ phạm tội như trên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội bằng hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục bị cáo, giúp bị cáo nhận ra lỗi lầm của mình đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn, hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6]Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo đang bị tạm giam, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu BOSSYM50, biển số: 69AF-015.90, số khung: RR6DCB6UMDT452930, số máy: VZS139FMB452930 đã được thu hồi trả lại cho bị hại tại cơ quan cảnh sát điều tra. Đối với 01 USB màu nâu, nhãn hiệu "COLOR TURN', lưu trữ đoạn video ghi lại hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo vào ngày 26/3/2024 tiếp tục được lưu giữ tại hồ sơ.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Quách Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Quách Văn N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27 tháng 3 năm 2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên: Tiếp tục lưu giữ 01 USB màu nâu, nhãn hiệu "COLOR TURN', lưu trữ đoạn video ghi lại hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo vào ngày 26/3/2024 trong hồ sơ vụ án.

3.Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị cáo, bị hại, đương sự có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- CCTHADS thị xã Phú Mỹ;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

- TAND tỉnh BR-VT’
- VKSND tỉnh BR-VT;
- PV06 Công an tỉnh BR-VT;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; các đương sự; Lưu HS.

Văn Thị Hiền